ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ MINH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 245 /KH-UBND	*Minh Long, ngày 05 tháng 11năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 104-KH/ĐU ngày 29/8/2026 của Đảng ủy xã Minh Long về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 104-KH/ĐU ngày 29/8/2026 của Đảng ủy xã Minh Long về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND xã Minh Long ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 104-KH/ĐU ngày 29/8/2026 của Đảng ủy xã Minh Long về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU vào điều kiện thực tiễn của xã nhằm nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp hàng hóa, chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; phát triển theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với chế biến, bảo quản, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và phát triển nông nghiệp xanh, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, huy động sự tham gia tích cực của người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế trong phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo lợi thế của địa phương.

Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh.

2. Yêu cầu:

Việc triển khai phải bảo đảm tính khả thi, sát thực tế, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của xã miền núi (cây ăn quả, lâm nghiệp, chăn nuôi). Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của địa phương. Các nhiệm vụ phải được triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính liên tục, xuyên suốt trong giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp. Khuyến khích phong trào khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số.

- Đẩy mạnh ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; phát triển các ngành hàng chủ lực, lợi thế theo vùng, miền.

- Đẩy mạnh kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; nâng cao vị thế và giá trị nông sản của tỉnh trên thị trường quốc tế.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030 của lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 5% - 6%/năm.

- Phấn đấu phát triển từ 05-06 ha cây dược liệu các loại; trong đó ưu tiên các loại cây phù hợp như cây chè, sả, đinh lăng, chuối rừng và một số dược liệu bản địa khác.

- Duy trì ổn định diện tích lúa nước hiện có, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực trên địa bàn xã.

- Phấn đấu thành lập mới 01 hợp tác xã và củng cố chất lượng của các Hợp tác xã nông nghiệp hiện có hoạt động hiệu quả; phát triển mới từ 01-02 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên.

- Tỷ lệ tiêm phòng các bệnh bắt buộc đạt tối thiểu 80% tổng đàn gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng hằng năm; kiểm soát hiệu quả các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật.

- Phát triển từ 03-05 ha diện tích trồng cây ăn quả, cây trồng có giá trị kinh tế cao thích ứng tốt với địa hình địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đưa ngành Nông nghiệp xã phát triển theo hướng sinh thái, bảo vệ môi trường; tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Nông thôn hiện đại, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; nông dân có mức thu nhập cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững

- Tăng cường quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nội dung phát triển nông nghiệp bền vững, làm rõ vai trò trung tâm của người nông dân, vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp và vai trò kiến tạo của Nhà nước. Đổi mới hình thức tuyên truyền

theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, từng ngành hàng.

- Xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số, mạng xã hội về nông nghiệp bền vững; thường xuyên giới thiệu các mô hình sản xuất hiệu quả, chuỗi liên kết thành công, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm có tiềm năng chế biến và xuất khẩu, tạo sức lan tỏa và thúc đẩy học tập, nhân rộng.

- Tổ chức, phát động các phong trào thi đua trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, phát huy vai trò nòng cốt của hệ thống khuyến nông thông qua xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả, gắn tập huấn, đào tạo với thực tiễn sản xuất; khuyến khích người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia các chương trình, dự án phát triển vùng nguyên liệu bền vững, tuân thủ nghiêm các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước cấp xã về phát triển nông nghiệp bền vững, kinh tế nông nghiệp, công nghiệp chế biến và hội nhập thị trường; nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tạo quỹ đất, giao đất, cho thuê đất, ưu đãi đầu tư; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, gắn với tiêu chuẩn hóa sản xuất và tự động hóa.

- Tăng cường liên kết và phát huy hiệu quả vai trò của "4 nhà": Nhà nước - Nhà nông - Nhà khoa học - Doanh nghiệp, bảo đảm hội tụ đầy đủ các yếu tố về cơ chế, chính sách, vốn, khoa học - công nghệ và thị trường để phát triển nền kinh tế nông nghiệp hàng hóa bền vững.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP), sản xuất an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; tăng cường quản lý nhà nước về thú y, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

3. Tái cơ cấu sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu và công nghiệp chế biến

- Tập trung phát triển lĩnh vực chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học; giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán; Phát triển các giống vật nuôi chủ lực, đặc sản có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Ưu tiên phát triển các loại cây ăn quả phục vụ chế biến và xuất khẩu như chuối, chanh dây, dứa…. khuyến khích phát triển mô hình sản xuất theo hộ gia đình, nhóm hộ có sự liên kết chặt chẽ với hợp tác xã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Đẩy mạnh, ưu tiên hỗ trợ các Hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, hộ dân xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách; thúc đẩy nghiên cứu, phát triển thị trường, hỗ trợ xuất khẩu nông nghiệp, thủy sản

- Cụ thể hóa, triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn; đồng thời nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của xã nhằm khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp và các hình thức hỗ trợ phù hợp.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát và kiểm định chất lượng nông sản, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, chú trọng thị trường xuất khẩu.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước gắn với việc huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa; đồng thời đẩy mạnh lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

- Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững, huy động các nguồn vốn hợp pháp để phát triển hệ thống thủy lợi trên địa bàn.

6. Đẩy mạnh khoa học - công nghệ và chuyển đổi số cho phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản, đất đai, nguồn nước, khí hậu, dịch bệnh; phát triển bản đồ số nông nghiệp và các nền tảng kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ quản lý, sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; từng bước phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch.

- Khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp bền vững; xây dựng môi trường thuận lợi cho hoạt động ươm tạo, thử nghiệm, trình diễn và nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; mở rộng mạng lưới hỗ trợ thông tin, dịch vụ phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã giao phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 104-KH/ĐU ngày 29/8/2026 của Đảng ủy xã Minh Long về thực hiện Nghị Quyết số 11-NQ/TU và triển khai thực hiện kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết. Đồng thời tham mưu phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 11-NQ/TU; Kế hoạch này đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã theo chức năng nhiệm vụ phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Ban cán sự các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện kế hoạch này.

4. Văn phòng HĐND-UBND theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo các cấp, các ngành việc triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Phòng XD, NN&MT;
- Phòng TC, CT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MINH LONG T. QUẢNG NGÃI

Đinh Thị Súc